

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 12-04-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Công Tạo - Hiệu trưởng trường tiểu học Mỹ Xuân
2. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung – Phó Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc phường Mỹ Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019 ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Trần Tấn V, tên gọi khác: không, sinh năm 1999 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Trú tại: ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá 01/12; con ông Trần Tấn H (đã chết) và bà Trần Thị M (đã chết); bị cáo chưa có vợ. Tiền sự: 0; tiền án: 0. Nhân thân: 1. Ngày 06/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xử phạt 6 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2018 (có mặt).

2. Đặng Minh D, tên gọi khác: T sinh ngày X/Y/2002 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Trú tại: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh C; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá 06/12; con ông Đặng Văn V và bà Phan Thị L (đã chết); bị cáo chưa có vợ, bị cáo tại ngoại (có mặt).

Đại diện gia đình bị cáo D: Ông Đặng Văn V, sinh năm 1967 Trú tại: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh C. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo D : ông Lê Viết Thiện – Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cử làm người bào chữa.

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh năm 1972. (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ X, ấp P, xã T, thị trấn P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

2. Anh Danh Mười H, sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

3. Anh Nguyễn Tùng N, sinh năm 1979. (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đội X, thôn P, xã H, huyện HL, tỉnh Quảng Trị.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH N.

Đại diện theo ủy quyền: bà Ngô Thị Kiều D (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

2. Ông Lương Văn Q, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

3. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ X, ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

4. Bà Phạm Thị Thanh Ng, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: 400/10 H, thị trấn N, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Nguyễn Thị T. sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6. Hoàng Văn H. sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ Y, khu phố L, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

7. Phạm Thị Sinh. sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ Y, khu phố L, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tấn V và Đặng Minh D có quan hệ bạn bè, cùng là đối tượng nghiện ma túy. Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2018 đến tháng 10/2018, V đã rủ D cùng đi trộm cắp để lấy tiền tiêu xài. Cụ thể:

Vụ 1:

Khoảng 8 giờ ngày 08/10/2018, V điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển số 72K7-1173 chở D đi trộm cắp. Khi đến quán cà phê “Chân Tình” cả hai thấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng của bà Nguyễn Thị Ánh Ng đang để trên bàn trong quán. V dừng xe lại, D đứng cạnh giới thiệu V vào trong quán lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Sau đó, cả hai điều khiển xe mô tô về thành phố Bà Rịa bán cho 01 người không rõ họ tên được 800.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐG-TTHS ngày 11/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Mỹ xác định:

01 chiếc điện thoại hiệu Sam sung Galaxy màu vàng trị giá: 3.136.000 đồng.

Vụ 2:

Khoảng 1 giờ ngày 23/10/2018, V điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển số 72K7-1173 chở D đi trộm cắp. Khi đến tổ 11, khu phố Ô, phường T, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, V thấy 01 chiếc xe ô tô tải của Công ty TNHH N đang đậu trong Công ty. V dừng xe lại, đứng cạnh giới để D vào trong mang theo khóa 8 và khóa 10 lấy trộm bình áp quy gắn trên xe tải rồi đi ra ngoài. Sau đó, cả hai điều khiển xe mô tô về bán cho ông T (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) được 600.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐG-TTHS ngày 11/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Mỹ xác định:

Do bị hại không xác định được thời điểm mua tài sản và tài sản chưa thu hồi được nên chưa xác định được giá trị tài sản .

Vụ 3:

Khoảng 13 giờ ngày 28/10/2018, V điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển số 72K7-1173 chở D đi trộm cắp. Khi đến khu vực thuộc khu phố T, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ thì V phát hiện thấy nhà kho chứa hàng của Công ty Gia H không đóng cửa sổ. V dừng xe lại, đứng cạnh giới để D trèo qua cửa sổ vào trong lấy trộm của ông Danh Mười H : 01 điện thoại hiệu Nokia1, màu đen; 01 bình áp quy loại GS 12V-200 Ah; 01 pin dự phòng hiệu ARUN; 01 cục biến điện hiệu ROTO; 01 cục sạc bình áp quy hiệu Ngọc Hân 12V-24V và 01 chiếc balo màu đen bên trong có chứa 01 chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu, 01 giấy phép lái xe. Sau đó, cả hai chở toàn bộ tài sản trên đi bán. Khi cả hai đến khu phố Ngọc Hà thì gặp Nguyễn Thị Th, Phạm Thị Thanh Ng và Đ (chưa rõ lai lịch). V nhờ Th, Ng, Đ chở giúp số tài sản nói trên đến tiệm thu mua phế liệu của ông Nguyễn Văn M ở cảng đá Đ, phường T, thị xã Phú Mỹ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐG-TTHS ngày 11/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Mỹ xác định:

01 chiếc điện thoại hiệu Nokia I màu đen trị giá: 1.297.200 đồng.

01 bình áp quy loại GS 12V-200 Ah trị giá 3.760.000 đồng.

01 pin sạc dự phòng hiệu ARUN trị giá 274.400 đồng.

01 cục biến thể điện hiệu ROTO trị giá 166.600 đồng.

Đối với cục sạc bình áp quy hiệu Ngọc Hân 12v-24v: Do bị hại không xác định được thời điểm mua tài sản và tại thời điểm hiện tại tài sản chưa thu hồi được nên Hội đồng định giá không xác định được giá trị tài sản.

Vụ 4:

Khoảng 14 giờ ngày 28/10/2018, V, D, Th, Ng, Đ chở tài sản trộm cắp được của ông Danh Mười H đến tiệm thu mua phế liệu của ông M. V thấy ông M đang ngủ nên nói Th, Ng, Đ đi về. V và D ở lại chờ ông M ngủ dậy để bán tài sản. Trong lúc ngồi chờ thì cả hai phát hiện trong 1 lán công trường gần tiệm của ông M có 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy 8+, màu đen của ông Nguyễn Tùng N đang sạc pin không có người trông coi. V đứng ngoài cạnh giới để D leo qua cửa sổ vào trong lấy trộm chiếc điện thoại. Sau đó, cả hai để lại bình áp quy và cục biến điện tại tiệm ông M, rồi mang những tài sản trộm cắp được về phòng trọ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐG-TTHS ngày 11/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Mỹ xác định:

01 chiếc điện thoại hiệu Sam sung Galaxy A+ trị giá: 9.441.000 đồng.

Ngoài ra, V còn khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 9/2018, V đi bộ 1 mình đến ruộng muối thuộc phường P, thị xã Phú Mỹ thì phát hiện 01 xe máy hiệu Wave màu xanh đen (không rõ biển số) có gắn chìa khóa đang dựng trên bờ, không có người trông coi nên V đã lấy trộm xe trên mang đến tiệm ve chai của ông Hoàng Văn H tại khu phố L, phường P, thị trấn Phú Mỹ bán được 400.000 đồng. V, D còn khai nhận: khoảng tháng 9/2018 tại khu vực ruộng muối phường P, cả hai đã lấy trộm được 01 xe máy hiệu Wave màu xanh đen (không rõ biển số) sau đó bán cho ông H với giá 400.000 đồng. Hai vụ này hiện chưa xác định được bị hại. Ngày 06/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã ban hành Thông báo truy tìm người bị hại.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã trả lại điện thoại Samsung Galaxy A8 màu đen cho anh Nguyễn Tùng N theo quyết định xử lý vật chứng số 01/ QĐ ngày 15/11/2018.

Đối với chiếc xe máy hiệu Wave, màu đỏ, BKS: 72K7-1173 là tài sản của V. Tuy nhiên V đã bán nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Tùng N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Ông Danh Mười H; bà Nguyễn Thị Ánh Ng; bà Ngô Thị Kiều D – đại diện Công ty TNHH N yêu cầu các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Văn H khi mua hai chiếc xe máy không biết là tài sản trộm cắp mà có nên không phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Nguyễn Thị Th và Phạm Thị Thanh Ng không biết số tài sản do Trần Tấn V nhờ chở đến tiệm ve chai của ông M để bán là tài sản trộm cắp nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với ông Nguyễn Văn M là chủ cơ sở ve chai xác định không có bình áp quy và cục biến điện V để lại như V khai báo nên cũng không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với Đ và T chưa xác định được lai lịch, nhân thân. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh và sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo V, D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo và lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với nhau.

Luật sư Lê Viết Thiện nhất trí về tội danh, khung hình phạt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi của các bị cáo .

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 22-02-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Trần Tuấn V, Đặng Minh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g; o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo V từ 12 đến 18 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 6 đến 9 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo Trần Tấn V và bị cáo Đặng Minh D đã có hành vi lén lút trộm cắp nhiều lần tài sản của chị Nguyễn Thị Ánh Ng, anh Danh Mười H và anh Nguyễn Tùng N trong tháng 10 năm 2018. Trị giá tài sản trộm cắp theo định giá là: 18.075.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo V, D đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát thị xã Phú Mỹ đã truy tố.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn có 2 bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm, để có cơ sở quyết định hình phạt cần xem xét vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo.

Trong vụ án này, V là người chủ mưu, là người thực hành và xúi giục bị cáo D (là người chưa thành niên) phạm tội. Các bị cáo thực hiện nhiều vụ án trộm cắp trong khoảng thời gian liên tiếp nhau gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Lần phạm tội trộm cắp bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ (tên cũ là TAND huyện Tân Thành) xét xử vào ngày 06/6/2017 xử phạt 6 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, do Vũ chưa thành niên, không xác định là có tiền án nên không tính tái phạm cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo V, D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tài sản của công dân được nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhiều lần nên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52. Đối với bị cáo V xúi giục D chưa thành niên phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản trộm cắp cho ông Danh Mười H và bà Nguyễn Thị Ánh Ng. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Luật sư Thiện

cho rằng bị cáo D phạm tội lần đầu là không có cơ sở vì D đã 3 lần trộm cắp, trong đó 2 lần bị cáo D là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Đối với bị cáo D khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên được áp dụng Điều 90; Điều 91; Điều 101 khi lượng hình.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Danh Mười H chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường những tài sản định giá được theo kết luận giám định tài sản của Hội đồng định giá, tài sản không giám định được giá trị ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường. Các bị cáo V, D đồng ý nên chấp nhận. Cụ thể:

- Bị cáo Trần Tấn V và Đặng Minh D mỗi bị cáo bồi thường cho ông Danh Mười H số tiền 2.749.000đ (Hai triệu, bảy trăm, bốn mươi chín nghìn đồng).

Ghi nhận tại phiên tòa Bị cáo Trần Tấn V và Đặng Minh D đồng ý mỗi bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ánh Ng số tiền 1.568.000đ (Một triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH N và ông Nguyễn Tùng N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét.

[8]. Về án: Các bị cáo V, D mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tấn V và bị cáo Đặng Minh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm g; o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Tấn V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh D 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Không có nên không giải quyết.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự .

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Tấn V và Đặng Minh D mỗi bị cáo bồi thường cho ông Danh Mười H số tiền 2.749.000đ (Hai triệu, bảy trăm, bốn mươi chín nghìn đồng).

Ghi nhận tại phiên tòa Bị cáo Trần Tấn V và Đặng Minh D đồng ý mỗi bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ánh Ng số tiền 1.568.000đ (Một triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Tấn V và Đặng Minh D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Mỗi bị cáo V, D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

6. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đặng Đức Hào

Các Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Công Tạo Nguyễn Thị Kim Nhung

Đặng Đức Hào